

Bản án số: 71/2020/HS-PT.
Ngày: 31-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Nguyễn Thành Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLPT-HS, ngày 01-7-2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo H, bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Diệu H;** Sinh ngày 22-03-1985; Nơi sinh: L, Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (N) và bà Nguyễn Thị T; Có chồng tên Trần Văn G (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền sự: Không; Có 01 tiền án: Tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 18-7-2017 của TAND huyện Mỹ Tú, Nguyễn Thị Diệu H bị kết án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09-02-2020 và chuyển sang tạm giam đến ngày 09-3-2020; Sau đó chuyển sang biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” từ ngày 09-03-2020 đến ngày 24-3-2020 và từ ngày 24-3-2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

2. **Nguyễn Thị T;** Sinh năm 1976; Nơi sinh: M, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và Trương Thị B; Có chồng tên Nguyễn Thanh Đ và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án:

Không; Có 02 tiền sự: Ngày 08-01-2018 bị UBND huyện Thanh Trì xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và ngày 28-05-2019 bị Công an huyện Thanh Trì xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa xóa tiền sự); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25-12-2019. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị cáo Huỳnh Thị N, Võ Quốc T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3 và NLQ4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01-06-2019 các bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Thị N đi dự đám giỗ tại nhà của ông Thương (ở ấp Long Thành, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm), sau đó các bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Thị N cùng với ông NLQ1 (T), NLQ3, chị NLQ2 và NLQ4 (N) cùng rủ nhau ra phía sau khu vườn tạp trồng cây bạch đàn (cách lộ đal khoảng 500 mét) để đánh bài ăn tiền; Cùng lúc đó bị cáo Nguyễn Thị Diệu H nhờ bị cáo Võ Quốc T điều khiển xe mô tô chở đi gặp chị NLQ2 để trả tiền, khi đến nơi thấy có sòng đánh bạc thì các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Võ Quốc T cùng vào tham gia đánh bài binh 06 lá ăn tiền; Khi đó, một người đứng ra làm cái và ba người đặt cược với nhà cái số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, những người còn lại ké thanh vào tụ đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; Người làm cái chia bài từ 02 - 03 ván bài rồi giao lại cho người đặt cược tiếp tục làm cái xoay vòng.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi NLQ4 (Nhí) trực tiếp làm cái, bị cáo Võ Quốc T, bị cáo Nguyễn Thị T (bị cáo Thu cùng với chị NLQ2 hùn chung một tụ) và NLQ1 (T) đặt cược với nhà cái; Còn bị cáo Nguyễn Thị Diệu H ké thanh vào tụ của NLQ1 (T); bị cáo Huỳnh Thị N ké thanh vào tụ của bị cáo Nguyễn Thị T và chị NLQ2; Riêng ông NLQ3 do con ruột là NLQ4 đang làm cái, nên ông NLQ3 không có tham gia vào ván bài cuối. Thì lực lượng Công an xã Tân Long đi vào kiểm tra bắt giữ các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị N và Võ Quốc T đánh bạc ăn tiền và thu giữ gồm:

- Tiền trên chiếu bạc: 4.200.000 đồng;
- Tiền xung quanh ngoài chiếu bạc: 3.200.000 đồng;
- 07 bộ bài tây 52 lá (có 01 bộ bài tây đã qua sử dụng);
- 01 chiếc chiếu lát, 01 tấm bạt cao su dùng để chải ngồi đánh bạc;
- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (trên mặt có gắn hột màu trắng).

Ngoài ra, lực lượng Công an xã Tân Long còn thu giữ tiền, đồ vật của những người tham gia đánh bạc và người có mặt tại sòng bạc. Cụ thể, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền

87.000 đồng; Bị cáo Võ Quốc T bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 2.665.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị T bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO; Anh NLQ1 (T) bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (bàn phím) và số tiền 10.455.000 đồng; Ông NLQ3 bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 800.000 đồng;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị N (Nhàn), Võ Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án. Khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020 đến ngày 09/3/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N (Nhàn) số tiền 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Võ Quốc T số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 01-6-2020, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Ngày 04-6-2020, bị cáo Nguyễn Thị Diệu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm vào ngày 01-6-2020, ngày 04-6-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T khai nhận: Vào ngày 01-6-2019, tại khu vực vườn tạp trồng cây Bạch Đàn thuộc ấp Long Thành, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị N, Võ Quốc T và một số đối tượng khác bị lực lượng Công an bắt quả tang trong khi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an thu giữ và xác định Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị N, Võ Quốc T sử dụng tổng số tiền là 4.742.000 đồng để đánh bạc trái phép. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do trước ngày phạm tội bị cáo Hiền đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; bị cáo Thu bị xử phạt hành chính 02 lần về tội “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử và kết luận Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là người có công cách mạng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đang một mình nuôi con, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Thu, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, được quy định tại điểm i, s

khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 02 tiền sự chưa được xóa tiền sự, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo và mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Nguyễn Thị T. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Nguyễn Thị T là người có nhân thân xấu vì trước khi phạm tội bị cáo H đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo T có 02 tiền sự chưa được xóa tiền sự. Ngoài ra, bị cáo H sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra truy nã. Vì vậy, theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo H và T.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án. Khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-02-2020 đến ngày 09-3-2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND thị xã Ngã Năm; (02 bản)
- VKSND thị xã Ngã Năm; (01 bản)
- CQĐT - Công an thị xã Ngã Năm; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an thị xã Ngã Năm; (01 bản)
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (01 bản);
- Bị cáo; (02 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản);
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Tôn Thị Thanh Thúy